

An aerial view of a green tractor pulling a blue trailer filled with harvested grain. In the background, a combine harvester is working in a field. The scene is set in a rural area with a line of trees in the distance under a blue sky with light clouds.

**NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI
VỀ XPVPHC
TRONG LĨNH VỰC HQ**



NỘI DUNG CHÍNH

- Luật số 67/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC 2012
- Nghị định 128/2020/NĐ-CP về xử phạt VPHC trong lĩnh vực hải quan
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP

LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

1. Về giải thích từ ngữ

Sửa đổi phần giải thích từ ngữ đối với “tái phạm” theo hướng tách bạch giữa xử phạt VPHC và áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đồng thời bỏ quy định tính thời hạn tái phạm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

2. Nguyên tắc xử lý VPHC

- + Luật 67/2020 đã sửa đổi, bổ sung nguyên tắc xử phạt VPHC trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi VPHC hoặc VPHC nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp VPHC nhiều lần được chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng.
- + Quy định này đã khắc phục được vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 khi một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm thì có nơi xử phạt từng hành vi, có nơi xử phạt 1 hành vi rồi áp dụng tình tiết tăng nặng dẫn đến áp dụng pháp luật không thống nhất.



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

3. Về thẩm quyền quy định

- Luật XLVPHC sửa đổi 2020 đã bổ sung việc giao Chính phủ quy định về: Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc.
- Giao cho Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kiểm toán nhà nước và đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.
- (Trước đây chỉ có Chính phủ mới có thẩm quyền quy định về hành vi vi phạm và xử phạt).



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

4. Về thời hiệu xử phạt

- Luật xử lý vi phạm hành chính 2020 quy định: Thời hiệu XPVPHC là 01 năm, và bổ sung trường hợp thời hiệu là 02 năm đối với vi phạm về Hóa đơn.
- Sửa đổi quy định thời hiệu xử phạt 02 năm về thủ tục thuế thành: VPHC về thuế thì thời hiệu XPVPHC theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

5. Phạt tiền ở các TP trực thuộc TW

- Trước đây quy định: Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt cụ thể đối với HVVP trong các lĩnh vực quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều này (áp dụng ở khu vực nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương).
- Theo Luật 2020 thì HĐND thành phố trực thuộc trung ương có quyền quyết định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt cụ thể cho cả khu vực nội thành và ngoại thành.



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

6. Về mức phạt tiền tối đa trong các Lĩnh vực

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính 2020 đã bổ sung và tăng mức phạt tiền tối đa trên một số lĩnh vực như:
 - Bổ sung mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực đối ngoại là 300 triệu đồng;
 - Bổ sung mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực hoạt động tổ tụng là 400 triệu đồng;
 - Tăng mức phạt tiền trong lĩnh vực cơ yếu tối đa 50 triệu đồng lên 75 triệu đồng....



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

7. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn

- Luật XLVPHC năm 2012 chỉ quy định về thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn nhưng không quy định nguyên tắc áp dụng.
- Luật XLVPHC 2020 bổ sung nguyên tắc áp dụng thời hạn tước GP, CCHN như sau: Thời hạn tước quyền sử dụng GP, CCHN, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi VPHC là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thời gian tước, đình chỉ có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời gian tước, đình chỉ có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ.



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

8. Về giao quyền xử phạt

- Luật XLVPHC quy định người có thẩm quyền XP có quyền giao quyền cho cấp phó và việc giao quyền phải bằng quyết định (trước đây chỉ quy định bằng văn bản); bổ sung quy định đồng thời với việc giao quyền XP thì giao quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và đảm bảo XLVPHC.
- Quy định về ủy quyền XPVPHC
- Cấp phó được giao quyền XPVPHC phải chịu trách nhiệm về quyết định XPVPHC của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật. Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác.

LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

9. Về giải trình vi phạm hành chính

- Cơ bản Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 kế thừa Luật 2012, chỉ bổ sung quy định: Trường hợp cá nhân, tổ chức không yêu cầu giải trình nhưng trước khi hết thời hạn giải trình lại có yêu cầu giải trình thì người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm.



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

10. Thời hạn ra quyết định XPVPHC

- Thời hạn ra quyết định XP theo Luật 2012 là ngày, bao gồm cả thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết nên thời gian rất ngắn, gây khó khăn cho người XP, nhất là lập BBVP vào ngày cuối tuần, nghỉ lễ, tết.
- Luật XLVPHC năm 2020 đã sửa đổi theo hướng từ tính ngày sang ngày làm việc và tăng thời hạn XP đối với trường hợp phải chuyển hồ sơ, cụ thể:
 - Đối với trường hợp không thuộc giải trình, xác minh, nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản VPHC. Trường hợp phải chuyển hồ sơ XP thì thời hạn ra quyết định XP là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản VPHC, trừ trường hợp hồ sơ do cơ quan tố tụng chuyển sang.



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

10. Thời hạn ra quyết định XPVPHC

- Đối với trường hợp giải trình, xác minh các tình tiết có liên quan thì thời hạn ra QĐXP là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản VPHC (kể cả ngày nghỉ, lễ, tết).
- Đối với trường hợp giải trình, xác minh các tình tiết có liên quan mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần thêm thời gian xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra QĐXP là 02 tháng, kể từ ngày lập BBVPHC (kể cả ngày nghỉ, lễ, tết).

LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

11. Hoãn thi hành quyết định phạt tiền

- Luật XLVPHC 2012 quy định chỉ cá nhân bị phạt tiền từ 3 triệu đồng trở lên mới được hoãn.
- Luật sửa đổi 2020 đã sửa đổi, bổ sung thêm tổ chức được hoãn tiền phạt như sau:
 - Cá nhân bị phạt tiền từ 2 triệu đồng trở lên (giảm 1 triệu so với Luật 2012); tổ chức bị phạt tiền từ 100 triệu trở lên;
 - Bổ sung trường hợp cá nhân mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn thì phải có xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện trở lên.
 - Đối với tổ chức đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh thì phải có xác nhận của UBND cấp xã, Ban QL khu CN, khu CX, khu CNC, khu KT, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp.

LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

12. Giảm, miễn tiền phạt

- Bên cạnh cá nhân, Luật 2020 bổ sung thêm đối tượng miễn, giảm tiền phạt VPHC là tổ chức. Quy định cụ thể các trường hợp cá nhân, tổ chức được miễn toàn bộ tiền XPVPHC.
- Thẩm quyền xem xét giảm, miễn tiền phạt: Luật 2012 quy định cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt quyết định miễn, giảm tiền phạt. Luật 2020 quy định người ra quyết định xử phạt quyết định việc miễn, giảm tiền phạt.



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

13. Cưỡng chế thi hành QĐ XPVPHC

Luật 2020 bổ sung trường hợp cưỡng chế khi cá nhân, tổ chức VPHC không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông thì cơ quan nơi người có thẩm quyền xử phạt đang thụ lý hồ sơ vụ VPHC tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

14. Thi hành QĐ cưỡng chế

- Luật 2012 quy định quyết định cưỡng chế phải gửi ngay cho cá nhân, tổ chức VP, gây khó khăn cho việc gửi QĐCC; Luật 2020 quy định thời hạn gửi là 02 ngày làm việc kể từ ngày ra QĐCC (trước đây quy định phải gửi ngay).
- Bổ sung quy định việc gửi QĐCC thực hiện như gửi quyết định XPVPHC.
- Bổ sung quy định QĐCC phải được thi hành ngay khi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế nhận được quyết định cưỡng chế. Quy định này buộc cơ quan, người ban hành quyết định phải có trách nhiệm tổ chức thi hành QĐCC.



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

14. Thi hành QĐ cưỡng chế

- Bổ sung quy định thời hiệu thi hành QĐCC kể từ ngày ra QĐCC đến khi chấm dứt hiệu lực thi hành QĐ XPVPHC (01 năm đối với hình phạt tiền); quá thời hạn này thì không thi hành QĐCC đó, trừ trường hợp QĐXP có áp dụng hình thức XP tịch thu tang vật, phương tiện VPHC, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải cưỡng chế.
- Quy định cụ thể trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc cung cấp thông tin, [khấu trừ tài khoản](#) đối với tổ chức, cá nhân vi phạm bị cưỡng chế.



LUẬT SỐ 67/2020/QH14 – NHỮNG ĐIỂM MỚI

15. Thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC

- Bổ sung người có thẩm quyền và trình tự thủ tục lập biên bản tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính như sau:
 - Người có thẩm quyền lập VPHC *đang giải quyết vụ việc* lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.





128/2020/NĐ – CP

**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA
Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày
23/12/2021 của Chính phủ**

Nghị định 118/2021/NĐ-CP

1. Quy định việc lựa chọn văn bản quy phạm pháp luật để xử phạt

(1). Văn bản QPPL được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản QPPL được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản QPPL có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.

(2). Trong trường hợp các văn bản QPPL có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

(3). Trong trường hợp các văn bản QPPL do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản QPPL ban hành sau.

Nghị định 118/2021/NĐ-CP

1. Quy định việc lựa chọn văn bản quy phạm pháp luật để xử phạt

(4). Trong trường hợp văn bản QPPL mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.

(5). Việc áp dụng văn bản QPPL trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp văn bản QPPL trong nước và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp.

Nghị định 118/2021/NĐ-CP

2. Nguyên tắc xác định hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, hành vi đã kết thúc

- Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc là hành vi thực hiện một lần hoặc nhiều lần và có căn cứ xác định hành vi thực hiện xong trước thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện vi phạm hành chính.
- Hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện là hành vi đang diễn ra tại thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện vi phạm hành chính và hành vi đó vẫn đang xâm hại trật tự quản lý nhà nước.

Nghị định 118/2021/NĐ-CP

3. Nguyên tắc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với hành vi vi phạm hành chính

+ *Khi xác định mức tiền phạt đối với tổ chức, cá nhân vi phạm vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được trừ một tình tiết tăng nặng.*

+ *Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm đó. Trường hợp có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 2 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt.*



Nghị định 118/2021/NĐ-CP

4. Quy định về lập Biên bản vi phạm hành chính

- + *Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính;*
- + *Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc có phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính;*
- + *Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc nhận được kết quả xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan;*



Nghị định 118/2021/NĐ-CP

5. Các trường hợp hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1) Không đúng đối tượng vi phạm;

(2) Vi phạm quy định về thẩm quyền ban hành quyết định;

(3) Vi phạm quy định về thủ tục ban hành quyết định;

(4) Trường hợp giữ lại vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử lý vi phạm hành chính (khoản 1 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính);

(5) Trường hợp xác định hành vi vi phạm hành chính không đúng; áp dụng hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính (khoản 6 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính);



Nghị định 118/2021/NĐ-CP

5. Các trường hợp hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

(6) Trường hợp giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính (khoản 10 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính);

(7) Trường hợp có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm (khoản 3 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính);

(8) Trường hợp không ra quyết định xử phạt (khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính).





128/2020/NĐ – CP

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH 128/2020/NĐ – CP

NGHỊ ĐỊNH 128/2020/NĐ – CP

1. **Bố cục của Nghị định 128/2020/NĐ-CP**

- Nghị định có 37 Điều, trong đó:
 - Chương I (quy định chung): 6 Điều (từ Điều 1 đến Điều 6).
 - Chương II (các hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thủ tục xử phạt): 27 Điều (từ Điều 7 đến Điều 34).
 - Chương III (Điều khoản thi hành): 03 Điều (từ Điều 35 đến Điều 37).





1. Phần quy định chung (Chương I)

- i. **Bổ sung nội dung QĐ nguyên tắc áp dụng VB** (áp dụng quy định XPVPHC trong lĩnh vực hải quan) đối với các HVVP quy định về quản lý hàng hóa XK, NK được phát hiện trong địa bàn hoạt động hải quan (khoản 3 Điều 1).
- ii. **Bổ sung QĐ về đối tượng áp dụng Nghị định, gồm:** tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi VPHC trong lĩnh vực hải quan; người có thẩm quyền lập biên bản VPHC, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XPVPHC, người có thẩm quyền XPVPHC theo quy định tại Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 Nghị định này; Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc XPVPHC quy định tại Nghị định này (Điều 2).



1. Phần quy định chung (Chương I)

iii. Bổ sung 05 biện pháp khắc phục hậu quả, thành 9 biện pháp, (khoản 5 Điều 5) gồm:

- 1) Buộc đưa ra khỏi Việt Nam hoặc buộc tái xuất đối với tang vật, PT VPHC.
- 2) Buộc đưa ra khỏi Việt Nam hoặc buộc tái xuất tại cửa khẩu nhập đối với tang vật, PT VPHC.
- 3) Buộc thực hiện việc vận chuyển HH quá cảnh, chuyển cảng, CK, chuyển CK, hàng kinh doanh TN, TX đúng cửa khẩu, tuyến đường quy định



1. Phần quy định chung (Chương I)

- iii. Bổ sung 05 biện pháp khắc phục hậu quả, thành 9 biện pháp, (khoản 5 Điều 5) gồm: (TT)
- 4) Buộc loại bỏ bao bì, nhãn hàng hóa đã thay đổi do hanh vi phạm. Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên nhãn HH trước khi đưa HH ra khỏi Việt Nam;
- 5) Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại;
- 6) Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;



1. Phần quy định chung (Chương I)

iii. Bổ sung 05 biện pháp khắc phục hậu quả, thành 9 biện pháp, (khoản 5 Điều 5) gồm: (TT)

- 7) Buộc nộp đủ số tiền thuế trốn, số tiền thuế thiếu,
- 8) Buộc nộp đủ số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn, không thu không đúng;
- 9) Buộc dán tem “duty not paid”.



1. Phần quy định chung (Chương I)

iv. Sửa đổi, bổ sung một số QĐ về không XPVPHC:

- Thu hẹp phạm vi HH NK được chấp nhận nhằm lẫn (*không chấp nhận nhằm lẫn đối với trường hợp HH là hàng cấm XNK, tạm ngừng XNK, hàng giả, HH là phế liệu không thuộc Danh mục được phép NK làm nguyên liệu SX- k2 Điều 6*);
- BS QĐ không XPVPHC về thuế đ/v trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của CQ có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế cho thống nhất với QĐ tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (k3 Điều 6); .



1. Phần quy định chung (Chương I)

iv. Sửa đổi, bổ sung một số QĐ về không XPVPHC:

- Bỏ quy định “*khai đúng tên HH thực XK, thực NK nhưng khai sai mã số, thuế suất, mức thuế lần đầu*” (khoản 6 Điều 5 Nghị định 127/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 45/2016/NĐ-CP).
- Bỏ quy định không xử phạt hành vi làm thiếu tiền thuế mà số thuế chênh lệch không quá 500.000 đ đ/v cá nhân, 2 tr đ đ/v tổ chức; hành vi XNK không đúng số lượng, trọng lượng đã khai báo nhưng không quá 10% trị giá và 10 triệu đồng.
- Bỏ quy định vi phạm lần đầu là tình tiết giảm nhẹ.



2. Phần HVVP, hình thức xử phạt (Chương II)

i. Nhóm HVVP thời hạn làm TTHQ, nộp HSơ thuế (Điều 7) :

- Bổ sung 3 hành vi.
- Sửa đổi, bổ sung 6 hành vi.
- Chi tiết xem Công văn số 7594/TCHQ-PC ngày 30/11/2020 của Tổng cục Hải quan

ii. Nhóm HVVP quy định về khai hải quan (Điều 8)

- Bổ sung 6 hành vi
- Hvi khai sai về lượng, mốc khai sai bị XP là trên 10 triệu
- Nếu người KHQ tự phát hiện và khai bổ sung, mức tiền phạt = $\frac{1}{2}$ mức tiền phạt của trường hợp do bị kiểm tra phát hiện



2. Phần HVVP, hình thức xử phạt (Chương II)

i. Nhóm HVVP thời hạn làm TTHQ, nộp HSơ thuế (Điều 7) :

- Bổ sung 3 hành vi.
- Sửa đổi, bổ sung 6 hành vi.
- Chi tiết xem Công văn số 7594/TCHQ-PC ngày 30/11/2020 của Tổng cục Hải quan

ii. Nhóm HVVP quy định về khai hải quan (Điều 8)

- Bổ sung 6 hành vi
- Hvi khai sai về lượng, mốc khai sai bị XP là trên 10 triệu
- Nếu người KHQ tự phát hiện và khai bổ sung, mức tiền phạt = $\frac{1}{2}$ mức tiền phạt của trường hợp do bị kiểm tra phát hiện



2. Phần HVVP, hình thức xử phạt (Chương II)

iii. Nhóm HVVP khai thiếu tiền thuế (Điều 9) :

- Sửa đổi 1 hành vi. Bổ sung cụm từ “Hàng quản lý theo hạn ngạch thuế quan” vào hành vi “khai sai đối tượng không chịu thuế, đối tượng miễn thuế”.
- Bổ sung 3 hành vi.
- Bổ sung nội dung quy định mức tối thiểu của số tiền thuế khai thiếu từ 500.000 đ / cá nhân, từ 2 triệu / tổ chức
- Phạt 10% đ/c trường hợp tự phát hiện; 20% nếu bị phát hiện nhưng tự nguyện nộp đủ thuế trước thời điểm lập BBVP
- Phạt 1 đến 3 lần số tiền thuế trốn nếu không tự nguyện nộp đủ thuế trước thời điểm lập BBVP.
- Bổ quy định “các hành vi khác...”



2. Phần HVVP, hình thức xử phạt (Chương II)

iv. Nhóm hành vi trốn thuế (Điều 14)

- Bổ sung 1 hành vi: “cấu kết với người gửi hàng để thực hiện hành vi trốn thuế”.
- Sửa đổi 6 hành vi (xem Công văn số 7594/TCHQ-PC)
- Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: nộp đủ số tiền thuế trốn
- Xóa bỏ đoạn: cá nhân vi phạm có tình tiết tăng nặng thì tăng mức phạt 0,1 lần đ/v mỗi tình tiết. Áp dụng thống nhất mức 0,2 lần cho mỗi tình tiết tăng nặng đ/v cả cá nhân và tổ chức vi phạm.
- Xóa bỏ hành vi cố ý khai sai khác (vì không mô tả rõ HV)



2. Phần HVVP, hình thức xử phạt (Chương II)

v. Nhóm hành vi VP của người XNC (Điều 10)

- Sửa đổi, bổ sung 2 hành vi
- Bổ sung quy định XP đối với trường hợp trị giá tang vật vi phạm từ 5 triệu đến dưới 20 triệu
- Bổ sung cụm từ “mà không bị truy cứu TNHS” nếu tang vật vi phạm có giá trị từ 100 triệu trở lên

vi. Nhóm hành vi VP về thanh tra, kiểm tra (Điều 11)

- Bổ sung 4 hành vi, sửa đổi 4 hành vi.
- Tăng mức phạt đối với 1 số hành vi.



2. Phần HVVP, hình thức xử phạt (Chương II)

vii. Nhóm H.vi vi phạm quy định giám sát HQ (Điều 12)

- Bổ sung 4 hành vi.
- Sửa đổi 3 hành vi.
- Bổ sung nội dung nếu đồng thời vi phạm tự ý tiêu thụ hàng hóa giám sát, đang chờ thông quan mà tang vật lại vi phạm CSQLHH thì xử phạt cả 2 hành vi

viii. Nhóm hành vi vi phạm về kiểm soát HQ (Điều 13)

- Bổ sung 1 hành vi: Vận chuyển phế liệu vào Việt Nam cho người nhận hàng trên Manifest không đủ đ/k NK



2. Phần HVVP, hình thức xử phạt (Chương II)

ix. Nhóm hành vi vi phạm CSQLHHXNK (8 Điều)

- Trước đây quy định 1 điều (Điều 14).
- Nay quy định thành 8 điều (từ Điều 15 đến Điều 22), gồm:
 - VPQĐ XNK HH cấm, tạm ngừng XNK (Đ 15)
 - VPQĐ XNK, kinh doanh TNTX, quá cảnh, CK HH có nội dung thể hiện không đúng chủ quyền QG (Đ16) **(BS)**
 - VPQĐ XNK kinh doanh TNTX, quá cảnh, chuyển khẩu HH giả mạo xuất xứ Việt Nam (Đ 17) **(BS)**
 - VPQĐ XNK HH theo hạn ngạch **(BS)**, GP, ĐK, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (Đ 18)

2. Phần HVVP, hình thức xử phạt (Chương II)

ix. Nhóm hành vi vi phạm CSQLHHXNK (tiếp theo)

- VPQĐ XNK HH thuộc danh mục chỉ định thương nhân XNK (Đ 19). *(BS)*
- VPQĐ TNTX, TXTN HH (Đ 20) *(BS)*
- VPQĐ chuyển khẩu, quá cảnh HH (Đ21)
- VPQĐ ghi nhãn hàng hóa nhập khẩu (Đ 22) *(Nghị định 43/2017) (BS)*



2. Phần HVVP, hình thức xử phạt (Chương II)

ix. Nhóm hành vi vi phạm CSQLHHXNK (tiếp theo)

- HV mang vào, mang ra khỏi VN ma túy, vũ khí, pháo các loại thì xử phạt theo QĐ tại ND 167/2013.
- HV vận chuyển ngà voi, sừng tê giác thuộc loại cấm XK, NK, vận chuyển lâm sản trái pháp luật thì xử phạt theo ND 35/2019.
- Chỉ tịch thu tang vật vi phạm là HH cấm XNK nếu không gây ô nhiễm môi trường, gây hại sức khỏe, văn hóa phẩm độc hại, cấm lưu hành. Nếu ngược lại thì buộc tiêu hủy. Nếu TVVP là HH TNTX, QC, CK thì buộc tái xuất tại CK nhập





3. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XP

- Thực hiện theo quy định tại Phần thứ tư, Luật XLVPHC 2012.
- Lô hàng có HH vi phạm và không vi phạm thì chỉ tạm giữ HH vi phạm
- Khách XNC mang ngoại tệ, tiền mặt Việt Nam vượt quy định mà không khai báo thì chỉ tạm giữ tiền vượt quy định (≤ 5.000 USD hoặc ≤ 15 tr VNĐ)



Thank for
your attention